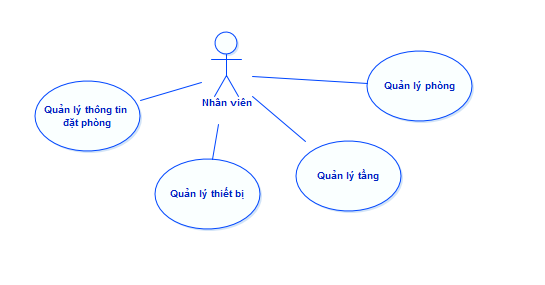
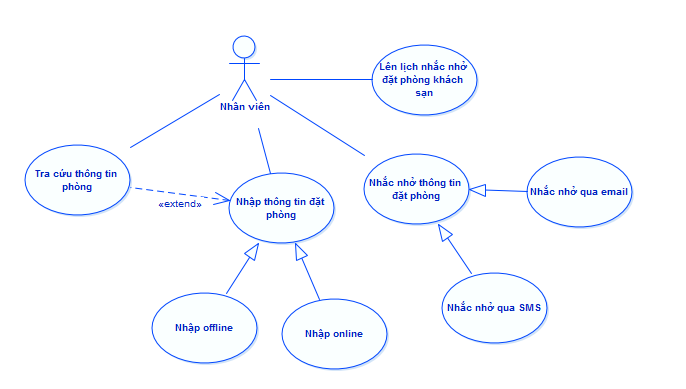
1. Phân tích chức năng
   1. Sơ đồ use case tổng quát



Hình Mô hình tổng quát



Hình Mô hình use case Quản lý thông tin đặt phòng

* 1. Mô tả

Use case lập đơn giao hàng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Lập đơn giao hàng | Mã số: UCCN-1 |
| Tham chiếu: [1] [HTUCNV-7] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi nhân viên đi giao hàng | |
| Dòng cơ bản | 1. Nhân viên chọn chức năng lập phiếu giao 2. Nhập một số thông tin phiếu giao: thông tin giao (tên NPP, địa chỉ giao, sđt, ngày giao), thông tin hàng hóa được giao (loại, tên, số lượng, đơn giá …) 3. Hệ thống kiểm tra số lượng tồn kho 4. Cập nhật kho 5. Thông báo cho NPP hàng hóa đang vận chuyển 6. Xuất phiếu giao cho nhân viên | |
| Dòng thay thế | Dòng 3: kiểm tra không hàng hóa không đáp ứng đủ thì hiện thông báo, bỏ qua bước 4,5,6 | |

User case tra cứu công nợ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Tra cứu công nợ | Mã số: UCCN-2 |
| Tham chiếu: [1] [HTUCNV-7] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi nhân viên có nhu cầu tra cứu công nợ | |
| Dòng cơ bản | 1. Nhân viên chọn chức năng tra cứu công nợ 2. Nhập một số thông tin công nợ: Tên NPP, Mã NPP, trạn thái công nợ (chưa thanh toán / đã thanh toán) 3. Hệ thống hiển thị các công nợ theo yêu cầu | |
| Dòng thay thế | Dòng 3: Nếu hệ thống không tìm thấy kết quả thì thông báo không có công nợ | |

Use case thanh toán công nợ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Thanh toán công nợ | Mã số: UCCN-3 |
| Tham chiếu: [1] [HTUCNV-7] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi NPP muốn hoặc Nhân viên yêu cầu trả công nợ | |
| Dòng cơ bản | 1. Nhân viên chọn chức năng thanh toán công nợ 2. Thực hiện UCCN “tra cứu công nợ” 3. Lập hóa đơn công nợ chứa một số thông tin (ngày lập, tiền thu, nội dung thu, thông tin người trả tiền …) 4. Cập nhật lại công nợ cho NPP 5. Xuất hóa đơn | |
| Dòng thay thế |  | |

Use case thanh toán đơn hàng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Thanh toán đơn hàng | Mã số: UCCN-4 |
| Tham chiếu: [1] [HTUCNV-7] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi nhân viên đi giao hàng cho NPP | |
| Dòng cơ bản | 1. Nhân viên chọn chức năng thanh toán đơn hàng 2. Lập hóa đơn giao hàng chưa một số thông tin: (thông tin về đơn giao, tổng tiền, tiền đã thu, tiền còn nợ, ngày thu …) 3. Ghi nhận công nợ của NPP 4. Lưu và xuất hóa đơn giao hàng | |
| Dòng thay thế | Dòng 2: Nếu tiền thu đầy đủ, thì bỏ qua bước 3 | |

Use case lập phiếu khuyến mãi

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Lập phiếu khuyến mãi | Mã số: UCCN-5 |
| Tham chiếu: [1] [HTUCNV-7] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi nhân viên thực hiện UCCN “thanh toán đơn hàng” | |
| Dòng cơ bản | 1. Nhân viên chọn chức năng lập phiếu khuyến mãi 2. Kiểm tra các chương trình khuyến mãi với thông tin hóa đơn, đơn giao hàng 3. Lập phiếu khuyến mãi | |
| Dòng thay thế | Dòng 2: kiểm tra không đáp ứng điều kiện thì bỏ qua bước 3, thông báo các điều kiện còn thiếu để nhận PKM. | |

1. Phân tích dữ liệu
   1. Sơ đồ class diagram